

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:12/2021/HSST

Ngày:12/7/2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Thành.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Thu

2. Ông Y Đưng Knul

Thư ký tòa án: Bà Đặng Thị Thanh Thủy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy– Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo: **Vương Minh T** - Sinh ngày 22/8/2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 17, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không

Con ông Triệu Văn Th – sinh năm 1977 và bà Vương Thị Th – sinh năm 1983.

-Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 30/01/2017 Vương Minh T bị Công an huyện Buôn Đơn xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 06/2020/HSST, ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Vương Minh T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020, đến ngày 7/9/2020 chuyển sang chấp hành hình phạt tù của bản án số 06/2020/HSST, ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, đã chấp hành hình xong phạt tù ngày 23/12/2020 trở về cư trú. Ngày 23/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Vương Minh T bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đơn truy nã bị cáo. Ngày 26/6/2021 bị cáo Vương Minh T ra đầu thú tại Công an xã Ea Bar, huyện Buôn Đơn và bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn áp dụng biện pháp tạm

giám từ ngày 26/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

-**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đình Đ: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- **Người bị hại:**+Ông Lương Văn H– sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn 17, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Đào Ngọc Ngh - sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Bà Hoàng Thị Thúy D - sinh năm 1997

Nơi cư trú: thôn 17, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Minh T

Nơi cư trú: thôn 18, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

-Người phiên dịch: Ông Nông Quang Tr: Phó trưởng phòng dân tộc huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/5/2020 đến ngày 03/6/2020, Vương Minh T biết được gia đình ông Lương Văn H ở thôn 17 , xã Ea, huyện B đi vắng, nhà không có người trông coi, T đã đến nhà ông H phá khóa cửa bếp đột nhập vào nhà lấy trộm 01 con heo đất bên trong có chứa số tiền 2.800.000đ và 01 túi da màu đen bên trong có để 01 chiếc nhẫn vàng. Đến ngày 03/6/2020 gia đình ông H về nhà phát hiện bị mất tài sản nói trên liền trình báo sự việc với cơ quan công an. Sau khi điều tra xác minh, ngày 11/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã bắt giữ khẩn cấp Vương Minh T.

Quá trình điều tra vụ án, Vương Minh T còn khai nhận: Trong tháng 5/2020 (không nhớ ngày) T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu nâu, mang biển kiểm soát 47L4-1590 ngay tại sân của bà Hoàng Thị Thúy D ở thôn 17, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng làm phương tiện đi lại và trong tháng 5/2020 (không nhớ ngày), T sử dụng chiếc xe mô tô này đi đến rẫy của ông Đào Ngọc Ng ở thôn 5, xã Ea rồi trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh-đen (loại Smartphone); 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (loại smartphone); 02 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màn hình trắng –đen và 03 con gà (không xác định được trọng lượng), khi bị gia đình ông Ng phát hiện truy đuổi, T đã bỏ lại chiếc xe mô tô nói trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã thu giữ gồm:

+Thu giữ trên người Vương Minh T 01 chiếc túi bằng da màu đen, có quai đeo, trên túi có ghi dòng chữ “HERMES Paris” bên trong có chứa 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ “BMT Kim Môn 9999.10. Thanh”; 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen xám, màn hình trắng đen, bàn phím bấm.

+Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô do ông Đào Ngọc Ng giao nộp nhãn hiệu MANCE màu nâu gắn biển kiểm soát 47L4-1590, số khung 1HY5A001023 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

-Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS, ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn đã xác định:

+ Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu nâu gắn biển kiểm soát 47L4-1590, số khung 1HY5A001023, số máy FMGA001023 tại thời điểm bị trộm cắp là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Giá trị còn lại của 01 chiếc túi da màu đen có quai đeo, nhãn hiệu “HERMES Paris” tại thời điểm bị trộm cắp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

+Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen – xám màn hình trắng –đen, bàn phím bấm tại thời điểm bị trộm cắp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

-Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL- HĐĐGTS, ngày 12/10/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện buôn Đôn xác định giá trị của 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong được khắc các ký tự “ BMT Kim Môn 9999.10 Thanh” có khối lượng 3,746 gam, hàm lượng vàng 99,66%; hàm lượng qui đổi theo Kara (K) 23K, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 4.610.000đ (bốn triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Các tài sản mà bị cáo T trộm cắp của ông Đào Ngọc Ng không thu giữ được gồm: 03 con gà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen màn hình cảm ứng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, màn hình trắng đen, bàn phím bấm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng không xác định được giá trị sử dụng còn lại. Do không có cơ sở xác định được đặc điểm, chủng loại nên Hội đồng định giá không có căn cứ để định giá đối với các tài sản này. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người bị hại ông Đào Ngọc Ng tự nguyện xác định giá trị tài sản này theo giá trị bị cáo T khai đã bán được với số tiền là 300.000đ (tiền bán 03 con gà) + 3.700.000đ (tiền bán 03 chiếc điện thoại) , tổng cộng là 4.000.000đồng.

Như vậy: Tổng giá trị tài sản mà Vương Minh T trộm cắp của ông Lương Văn H là 7.610.000đồng.

-Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp của ông Đào Ngọc Ng là 4.200.000đồng.

- Giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp của bà Hoàng Thị Thúy D là 1.500.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp trong vụ án này là 13.310.000 đồng.

Trong vụ án này Vương Minh T khai bán 03 chiếc điện thoại trộm cắp được của gia đình ông Đào Ngọc Ng cho ông Lê Minh T, Cơ quan điều tra xác minh nhưng không xác định được việc mua bán điện thoại như T khai nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Lê Minh T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị can Vương Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo Vương Minh T bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tạm đình chỉ vụ án và yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn truy nã bị cáo. Ngày 26/6/2021 bị cáo Vương Minh T ra đầu thú tại Công an xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn. Ngày 28/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn ra quyết định phục hồi vụ án và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vương Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện trong thời gian từ tháng 5/2020 đến ngày 03/6/2020, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Tòa án áp dụng biện pháp tạm giam 26/6/2021, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11/6/2020 đến ngày 07/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản gồm:

+ Trả lại 01 chiếc túi bằng da màu đen, có quai đeo, trên túi có ghi dòng chữ “HERMES Paris” bên trong có chứa 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ “BMT Kim Môn 9999.10. Thanh” cho ông Lương Văn H ;

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen xám, màn hình trắng đen, bàn phím bấm cho ông Đào Ngọc Ng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu nâu gắn biển kiểm soát 47L4-1590, số khung 1HY5A001023 bà Đinh Thị Đ khai mua của bà Hà Thị Thanh Nh, sinh năm 1985, cư trú tại thôn 5, xã Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk do con bà Đ là anh Trần Văn K và vợ Hoàng Thị Thúy D quản lý sử dụng. Bà Nh không có mặt tại địa phương. Do đó căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án tuyên trong vòng 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu không ai đến nhận thì chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn K và vợ Hoàng Thị Thúy D.

- Đối với 3 con gà Vương Minh T khai trộm cắp nhà ông Đào Ngọc Ngh, bán cho người đi chợ được số tiền 300.000 đồng. Do ông Ngh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Tòa án buộc bị cáo T phải nộp số tiền 300.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 3 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng; 01 mảnh gỗ màu xám (37x3cm) là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Văn H yêu cầu bị cáo Vương Minh T trả lại số tiền 2.800.000 đồng trong con heo đất; ông Đào Ngọc Ng yêu cầu bị cáo bồi thường 3 chiếc điện thoại với số tiền 3.700.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Vương Minh T thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về cơ bản nhất trí với luận tội và quan điểm xử lý vụ án, cũng như đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tuấn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Tuấn là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn khó khăn nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, mặt khác bị cáo thiếu sự giáo dục quản lý của gia đình vì bố mẹ bị cáo đi làm ăn ở xa. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Tuấn một phần trách nhiệm hình sự.

Người bị hại ông Lương Minh H yêu cầu bị cáo Vương Minh T trả lại số tiền 2.800.000 đồng trong con heo đất; ông Đào Ngọc Ng yêu cầu bị cáo bồi thường 3 chiếc điện thoại số tiền 3.700.000 đồng không có ý kiến gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vương Minh T theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Vương Minh T tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, vào khoảng khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 03/6/2020 Vương Minh T đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, Vương Minh T có hành vi lén lút phá khóa cửa bếp đột nhập vào nhà của gia đình ông Lương Văn H trộm cắp 01 con lợn đất bên trong có số tiền 2.800.000 đồng; 01 chiếc túi da bên trong có 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (sau khi giám định là vàng hàm lượng 99,66%) trị giá 4.610.000 đồng, túi da trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp của ông H là 7.610.000đ

Lần thứ hai, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại là anh Trần Văn K và chị Hoàng Thị Thúy D, bị cáo Vương Minh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE, màu nâu, biển kiểm sát 47L4-1590 tại sân nhà bà Hoàng Thị Thúy D, thôn 17, xã Ea, huyện B, tài sản này trị giá là 1.500.000 đồng;

Lần thứ 3, tại rẫy ông Đào Ngọc Ngh, tại thôn 5, xã Ea huyện B Vương

Minh T lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp của gia đình ông Đào Ngọc Ng 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh-đen (loại Smartphone); 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (loại smartphone); 02 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng – đen và 03 con gà (không xác định được trọng lượng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp của gia đình ông Ngh theo thỏa thuận giữa bị cáo T và ông Ngh là 4.200.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Vương Minh T đã trộm cắp trong vụ án này là 13.310.000 đồng.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của địa phương.

Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện

Xét phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Vương Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Thấy rằng là thanh niên có sức khỏe tốt nhưng lười nhác lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mặc dù đã bị kết án 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo Tuấn không chịu hoàn lương, trong thời gian ngắn gây ra 03 vụ trộm cắp tài sản. Hơn nữa trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù đã bị Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo T bỏ trốn khỏi địa phương chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy thấy cần xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 06/2020/HSST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên phạt bị cáo Vương Minh T 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, trong thời gian tại ngoại chờ thi hành án, bị cáo lại liên tiếp thực hiện 3 vụ trộm cắp, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g (phạm tội 2 lần trở lên) và điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thấy rằng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị bắt bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội khác, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, xét luận cứ của người bào chữa là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng qui định tại điểm h, s,

r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T là có căn cứ pháp luật nhưng có phần chưa thỏa đáng. Vì vậy, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và góp phần răn đe phòng ngừa chung cho xã hội

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Sau khi điều tra xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả cho các chủ sở hữu các tài sản gồm:

+ Trả lại cho ông Lương Văn H 01 chiếc 01 túi bằng da màu đen, có quai đeo, trên túi có ghi dòng chữ “HERMES Paris” bên trong có chứa 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ “BMT Kim Môn 9999.10. Thanh”.

+ Trả lại cho ông Đào Ngọc Ng 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen xám, màn hình trắng đen, bàn phím bấm.

Là phù hợp với qui định của pháp luật nên cần chấp nhận

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu nâu gắn biển kiểm soát 47L4-1590, số khung 1HY5A001023 do anh Trần Văn K và chị Hoàng Thị Thúy D quản lý sử dụng. Kết quả điều tra xác minh của Cơ quan điều tra cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe này. Vì vậy cần giao chiếc xe mô tô này cho Công an huyện Buôn Đôn để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản để xử lý theo qui định của pháp luật.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng Vương Minh T khai bán 3 con gà trộm cắp nhà ông Đào Ngọc Ng (ông Nghĩa không yêu cầu bồi thường) là tiền thu được do phạm tội mà có do đó cần buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 300.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 3 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng; 01 mảnh gỗ màu xám (37x3cm) là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy

[7] Về trách nhiệm dân sự:

-Ông Lương Văn H yêu cầu bị cáo Vương Minh T phải trả lại số tiền 2.800.000 đồng là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

- Ông Đào Ngọc Ng yêu cầu bị cáo Tuấn bồi thường giá trị 3 chiếc điện thoại bị cáo T trộm cắp của ông Ngh nhưng không thu hồi được và cũng không có cơ sở để định giá tài sản. Tại phiên tòa ông Đào Ngọc Ng và bị cáo T thỏa thuận bồi thường: bị cáo T phải bồi thường giá trị 03 chiếc điện thoại cho ông Ng số tiền 3.700.000 đồng, HĐXX xét thấy thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp qui định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Vương Minh T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Minh T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 26/6/2021, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 11/6/2020 đến ngày 07/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ khoản 1, điểm b,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản gồm:

- Trả lại cho ông Lương Văn H 01 chiếc túi bằng da màu đen, có quai đeo, trên túi có ghi dòng chữ “HERMES Paris” bên trong có chứa 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có khắc chữ “BMT Kim Môn 9999.10. Thanh”

- Trả lại cho ông Đào Ngọc Ng 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen xám, màn hình trắng đen, bàn phím bấm.

+ Buộc bị cáo Vương Minh T phải nộp lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 3 mảnh vỡ bằng đất nung màu vàng; 01 mảnh gỗ màu xám (37x3cm) là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng

+ Giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MANCE màu nâu gắn biển kiểm soát 47L4-1590, số khung 1HY5A001023 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Thị Thanh Nh cho Công an huyện Buôn Đôn để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản để xử lý theo qui định của pháp luật.

(Các vật chứng này có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584;585; 586 Bộ luật Dân sự:

+Buộc bị cáo Vương Minh T phải trả lại cho ông Lương Văn H số tiền đã chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Vương Minh T và ông Đào Ngọc Ngh: Bị cáo Vương Minh T phải bồi thường thiệt hại cho ông Đào Ngọc Ng số tiền 3.700.000đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

- **Về án phí:**Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương Minh T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

- VKSND tỉnh Đắk Lắk

- VKSND huyện Buôn Đôn;

- Phòng GDKT 2 TACC Đà Nẵng

- Cơ quan CSĐTCAH Buôn Đôn

- Bị cáo, bị hại; người liên quan

(đã ký)

- Cơ quan Thi hành án HS

- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;

- Lưu HS; Vp

Nguyễn Sỹ Thành